

Bản án số 49/2021/HS-ST  
Ngày 02/6/2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thái Quang Định  
2. Bà Vũ Thị Xuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kiều Oanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXS - HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1989 tại Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: tại bản án hình sự sơ thẩm số 92 ngày 29/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 13 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/01/2021 và tạm giam ngày 30/01/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Lê Thị H, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** ông Cao Việt H và ông Bùi Văn N; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 21/01/2021, Lê Văn H đang trên đường đi làm từ Hải Phòng về nhà tại thị xã Đông T thì nảy sinh ý định muốn mua ma túy về sử dụng. H gọi điện cho một nam thanh niên có tên là C (H chỉ biết nhà ở P, không rõ lai lịch cụ thể) hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá” để sử dụng nhưng nợ tiền. C đồng ý và

hẹn H đến khu vực chợ C phường P để lấy. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 29H8 - 4128 (mượn của mẹ đẻ là bà Lê Thị H) đến một quán bia khu vực chợ C đợi C.

Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, C gọi lại cho H bảo H chờ và nhận ma túy từ một người khác. Khoảng 10 phút sau, có một người nam giới gọi điện cho H bảo đi đến ngõ nhỏ cạnh chợ C. H đến điểm hẹn thì thấy một thanh niên lạ mặt, người này hỏi H: “Anh C nói gì với anh”, H trả lời “Nó không nói gì chỉ bảo cho nợ túi ba”. Sau đó, người thanh niên này đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, H cầm và xác định là ma túy “đá” cần mua nên cất vào túi áo khoác đang mặc rồi quay xe đi về.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/01/2021, khi H đi được khoảng 50m thì bị tổ công tác Công an phường P, thành phố Uông Bí làm nhiệm vụ tại tổ 1, khu B, phường P, thành phố U đã phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên trái H đang mặc trên người có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của Huy 01 điện thoại di động Samsung màu vàng lấp sim số 0389.488.288; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu gắn biển kiểm soát 29H8 - 4128; 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn H và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Danh T.

Tại bản Kết luận giám định số 369/KLGD ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi thu của Lê Văn H là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **0,112 gam**.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao cơ giới đường bộ của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 29H8 – 4128 là ông Nguyễn Danh T.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSUB ngày 26/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Khoảng năm 2000, bà H đã mua của anh Nguyễn Danh T (người đứng tên trong giấy đăng ký xe) nhà ở phố Bà - Hà Nội, chiếc Honda Dream gắn biển kiểm soát 29H8 – 4128, việc mua bán không có giấy tờ. Ngày 21/01/2021, bà H đã cho con trai là Lê Văn H mượn để đi làm. Bà H không biết việc H đã sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng và bà đề nghị cơ quan điều tra trả lại chiếc này cho bà (từ bút lục 60 đến 61).

Người chứng kiến ông Cao Việt H và ông Bùi Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ: ngày 21/02/2021, ông H và ông N đang đi đến đoạn đường phía sau chợ P, thành phố Uông Bí thì được lực lượng công an mời chứng kiến việc kiểm tra Lê Văn H, kết quả kiểm tra đã phát hiện, thu giữ của H một

túi nylon chứa tinh thể màu trắng (H khai là ma túy) và ngoài ra còn thu giữ của H một số tài sản khác (từ bút lục 45 đến bút lục 71)

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/01/2021.

*Về hình phạt bổ sung:* không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì số 369/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 sim điện thoại số 0389.488.228.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung.

Trả lại bị cáo một thẻ căn cước công dân số 022089004256 mang tên Lê Văn Huy và 01 chiếc ví giả da màu đen.

*Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1]. Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:** Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### **[2]. Về tội danh và hình phạt:**

#### **2.1 Về tội danh:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 00 phút ngày 21/01/2021 tại tổ 1, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, bị cáo Lê Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép **0,112gam** (không phải một một hai gam) ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường P, thành phố Uông Bí bắt quả tang.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy

và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

## **2.2 Về hình phạt:**

- *Về hình phạt chính:*

*Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Năm 2019, bị cáo đã bị kết án và phải chấp hành hình phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương, bị cáo đã có nghề nghiệp nhưng không tu chí làm ăn mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Qua đó, thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích, đánh giá trên thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, mặc dù có xem xét giảm nhẹ nhưng cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mua ma túy để sử dụng, hoàn cảnh khó khăn nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

## **[3]. Về xử lý vật chứng:**

- 01 phong bì niêm phong số 369/KLGD của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng mẫu vật là ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim điện thoại số 0389.488.228 thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 thẻ căn cước công dân số 022089004256 mang tên Lê Văn H và 01 ví giả da không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô chiếc Honda Dream, biển kiểm soát 29H8 – 4128 và 01 đăng ký xe mô tô số A0234619 mang tên Nguyễn Danh T, địa chỉ: số 27, B, Hà Nội. Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí đang tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

**[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**[5]. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[6]. Về người có hành vi liên quan:** Đối với hai người thanh niên bán ma túy

cho bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được lai lịch nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn H 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 21/01/2021.

### 2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 369/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) sim điện thoại số 0389.488.228.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung.

Trả lại bị cáo 01 (một) thẻ căn cước công dân số 022089004256 mang tên Lê Văn H và 01 (một) ví giả da.

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

### 4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### Nơi nhân:

- Bị cáo, người có QLNVLQ
- VKSND, CA Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Tp. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS CA Tp. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Uông Bí;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Thúy**

